

Số: 2380/2024/QĐST-DS

Bình Thạnh, ngày 13 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án năm 2008 sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật Thi hành án dân sự năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 05 tháng 11 năm 2024 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 1848/2022/TLST-DS ngày 04 tháng 10 năm 2022;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP N**

Địa chỉ: 201-203 đường C, phường O, quận B, Tp. H.

Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị Phương L (theo Giấy ủy quyền số 613/2024/UQ-AMC ngày 01/8/2024)

Bị đơn: **Ông Nguyễn Thái T.**

Địa chỉ: 15/31 đường V, tổ dân phố B, khu phố Y, phường I, quận B, Tp. H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngân hàng TMCP N có đại diện theo ủy quyền là Bà Nguyễn Thị Phương L và bị đơn là Ông Nguyễn Thái T cùng thống nhất thỏa thuận như sau:

1/ Nguyên đơn Ngân hàng TMCP N có đại diện theo ủy quyền là Bà Nguyễn Thị Phương L và bị đơn là Ông Nguyễn Thái T xác nhận rằng:

Ông Nguyễn Thái T (sau đây gọi tắt là ông T) đã ký kết Hợp đồng tín dụng dư nợ giảm dần số: 0134/2018/923-CV ngày 10/07/2018; Hợp đồng thế chấp tài sản số: 0052/2018/923-BĐ ký ngày 10/07/2018; Giấy nhận nợ số: 01/GNN-0134/2018/923-CV ngày 11/07/2018 để vay tiền của Ngân hàng TMCP N với số tiền: 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng), cụ thể như sau: Số tiền vay: 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng); Thời hạn vay: 60 tháng; Lãi suất: 12,3%/năm, lãi suất được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần; Mục đích vay: Tiêu dùng mua sắm trang thiết bị nội thất phục vụ gia đình.

Tài sản bảo đảm cho các khoản vay nêu trên là: Quyền sử dụng đất: Thửa đất số: 58, tờ bản đồ số: 19 ; Địa chỉ: ấp C, xã Đ, huyện NT, tỉnh Đ ; Diện tích: 133 m²; Hình thức sử dụng: riêng; Mục đích sử dụng: Đất trồng cây lâu năm; Thời hạn sử dụng đất: Đến ngày 15/10/2043; Nguồn gốc sử dụng đất: Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất. Giấy tờ liên quan đến tài sản đảm bảo: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 272019, vào sổ cấp GCN số CH 01615 do Ủy ban nhân dân huyện NT, tỉnh Đ cấp ngày 28/12/2010. Cập nhật chuyển nhượng cho ông Nguyễn Thái T vào ngày 29/05/2017.

Đến ngày 05/11/2024, Nguyên đơn và Bị đơn cùng xác nhận số tiền mà ông Nguyễn Thái T còn nợ Ngân hàng là: 174.951.460 đồng, trong đó: Nợ gốc: 29.299.212 đồng; Nợ lãi: 145.652.248 đồng, bao gồm: Lãi trong hạn: 41.127.954 đồng; Lãi quá hạn: 92.003.304 đồng; Lãi chậm trả lãi: 12.520.990 đồng. Kể từ ngày 06/11/2024, ông Nguyễn Thái T có trách nhiệm phải trả toàn bộ số nợ là 174.951.460 đồng, trong đó: Nợ gốc: 29.299.212 đồng; Nợ lãi: 145.652.248 đồng, bao gồm: Lãi trong hạn: 41.127.954 đồng; Lãi quá hạn: 92.003.304 đồng; Lãi chậm trả lãi: 12.520.990 đồng cho Ngân hàng trong thời hạn 03 tháng.

Kể từ ngày 06/11/2024 ông Nguyễn Thái T còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 0134/2018/923-CV ngày 10/07/2018 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Khi Bản án Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, ông Nguyễn Thái T vẫn không trả nợ theo hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp tài sản đã ký, thì Ngân hàng TMCP N được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất: Thửa đất số: 58, tờ bản đồ số: 19 ; Địa chỉ: ấp C, xã Đ, huyện NT, tỉnh Đ . theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 272019, vào sổ

cấp GCN số CH 01615 do Ủy ban nhân dân huyện NT, tỉnh Đ cấp ngày 28/12/2010 cập nhật chuyển nhượng cho ông Nguyễn Thái T vào ngày 29/05/2017 để thu hồi nợ theo đúng quy định đã thỏa thuận giữa các bên trong hợp đồng thế chấp tài sản số 0052/2018/923-BĐ ngày 10/7/2018 cũng như quy định của pháp luật.

Ngay sau khi ông Nguyễn Thái T hoàn thành nghĩa vụ trả nợ được bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp số 0052/2018/923-BĐ ngày 10/7/2018 thì Ngân hàng phải hoàn trả các giấy tờ liên quan đến tài sản thế chấp mà Ngân hàng đã giữ theo Hợp đồng thế chấp trên.

2/ Án phí hòa giải thành là 4.373.787 đồng, bị đơn ông Nguyễn Thái T thỏa thuận nộp.

Hoàn trả cho Nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.556.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2022/0013398 ngày 13/9/2022 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q. Bình Thạnh;
- TAND Tp. HCM;
- Chi cục THADS Q. Bình Thạnh;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Sơn Thủy